TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn**".**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hữu Tâm.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2017/TLST – HNGĐ ngày 26/5/2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lăng Thanh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: A, ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp C, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Anh L có mặt, chị N có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn, anh Lăng Thanh L trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn thường xuyên xảy ra nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Lăng Nhật V, sinh ngày 13/02/2010; Lăng Nhật Quỳnh T, sinh ngày 11/9/2012. Ly hôn, anh xin nuôi cháu V, giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

*** Tại bản tự khai ngày 10/7/2017, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

Chị và anh L kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn thường xuyên xảy ra nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 tới nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng do chị theo đạo công giáo nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Lăng Nhật V, sinh ngày 13/02/2010; Lăng Nhật Quỳnh T, sinh ngày 11/9/2012. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị đồng ý giao V cho anh L nuôi dưỡng, chị nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, anh L và chị N đều thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn và anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 tới nay, nhưng do chị N theo đạo nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho anh L được ly hôn với chị N.

Về con chung: Từ khi ly thân, cháu V sống với anh L, cháu T sống với chị N. Do đó, tiếp tục giao cháu V cho anh L, giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lăng Thanh L và chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa anh L và chị N là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo anh L và chị N thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn thường xuyên xảy ra nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 tới nay.

Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng do chị N theo đạo công giáo nên không đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Long và chị N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Long, cho anh Lăng Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Lăng Nhật V, sinh ngày 13/02/2010; Lăng Nhật Quỳnh T, sinh ngày 11/9/2012. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh chị đều thống nhất sẽ giao cháu V cho anh L, giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Do đó, giao cháu V cho anh L, giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ- ST: anh L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 203, 220; khoản 1 Điều 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lăng Thanh L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lăng Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N.

Về con chung: có 02 con tên Lăng Nhật V, sinh ngày 13/02/2010; Lăng Nhật Quỳnh T, sinh ngày 11/9/2012.

Giao cháu V cho anh L; giao cháu Tr cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Anh L phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 006411 ngày 23/5/2017.

Anh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai;*
- *T.H.A dân sự H. Long Thành;*
- *VKS H. Long Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung